

**BAN TỔ CHỨC GIẢI KHIÊU VŨ
THỂ THAO VÀ NGHỆ THUẬT –
CÚP THIÊN NAM ACADEMY MỞ
RỘNG LẦN I NĂM 2025**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /ĐL-BTC

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

ĐIỀU LỆ
GIẢI KHIÊU VŨ THỂ THAO VÀ NGHỆ THUẬT CÚP THIÊN NAM ACADEMY
MỞ RỘNG LẦN 1 NĂM 2025

*(Đính kèm kế hoạch số...../KHPH-TTVHNT-CTTCSKTNA
ngày ... tháng ... năm 2025)*

I. ĐIỀU LỆ GIẢI

1. Tính chất thi đấu: Thi đấu xếp hạng Nhất, Nhì, Ba cá nhân, đội, nhóm các nhóm tuổi.

2. Đối tượng

Các VĐV, cặp VĐV, Đội, Nhóm hiện đang tập luyện, thi đấu tại hệ thống các Trung Tâm Văn Hoá Thể Thao, Nhà Thiếu Nhi, Trường Học trong và ngoài thành phố Cần Thơ

** Lưu ý: Các đơn vị, cá nhân phải chịu trách nhiệm về tình trạng sức khỏe và sự an toàn đối với các vận động viên của đơn vị mình.*

II. NỘI DUNG THI ĐẤU:

1. Bảng A: khiêu vũ thể thao

1.1. Giải Câu Lạc Bộ Hạng Phong Trào Và Liên Quân:

a) Phát triển phong trào:

- Tùy theo tình hình và nhu cầu của từng đơn vị, Ban Tổ Chức sẽ tổ chức các nội dung thi theo yêu cầu.

- Nội dung này dành riêng cho các VĐV trong cùng Câu lạc bộ (CLB) thi đấu với nhau.

b) Phát triển liên quân:

- Dành cho học viên của các câu lạc bộ thi đấu ghép với nhau. Các CLB tự phối

hợp sắp xếp sự kiện thi đầu và đăng kí trực tiếp với ban tổ chức. Giới hạn từ 3 đến 4 VĐV/ cặp VĐV/ nội dung.

HẠNG THI ĐẦU		LATIN	STANDARD	HẠNG THI ĐẦU
Nhi đồng 1 Từ 2020 trở về sau Bắt buộc vũ hình Syllabus và trang phục tự do	Hạng B	S,C,R,J	W,T,F,Q	Nhi đồng 1 mở rộng Từ 2020 trở về sau Không bắt buộc vũ hình Syllabus và trang phục tự do
	Hạng C	C,R,J	W,T,Q	
	Hạng D1	C,R	W,T	
	Hạng D2	C,J	W,Q	
	Hạng D3	S,R	T,F	
	Hạng D4	S,C	W,F	
	Hạng D5	S,J	T,Q	
	Hạng D6	R,J	F,Q	
	Hạng E1	C	W	
	Hạng E2	R	T	
	Hạng E3	J	Q	
	Hạng E4	S	F	
	Hạng F1	C	W	
	Hạng F2	R	T	
	Hạng F3	J	Q	
	Hạng F4	S	F	
	Hạng FD1	C,R	W,T	
	Hạng FD2	C,J	W,Q	
	Hạng FD3	S,R	T,F	
	Hạng FD4	S,C	W,F	
	Hạng FD5	S,J	T,Q	
	Hạng FD6	R,J	F,Q	
	Hạng FC	C,R,J	W,T,Q	
	Hạng FB	S,C,R,J	W,T,F,Q	
Nhi đồng 2	Hạng A	S,C,R,P,J	W,T,VW,F,Q	Nhi đồng 2 mở rộng
	Hạng B	S,C,R,J	W,T,F,Q	
	Hạng C	C,R,J	W,T,Q	
	Hạng D1	C,R	W,T	

Sinh năm 2019 – 2018 Bắt buộc vũ hình Syllabus và trang phục tự do	Hạng D2	C,J	W,Q	Sinh năm 2019 – 2018 Không bắt buộc vũ hình Syllabus và trang phục tự do
	Hạng D3	S,R	T,F	
	Hạng D4	S,C	W,F	
	Hạng D5	S,J	T,Q	
	Hạng D6	R,J	F,Q	
	Hạng E1	C	W	
	Hạng E2	R	T	
	Hạng E3	J	Q	
	Hạng E4	S	F	
	Hạng E5	P	VW	
	Hạng F1	C	W	
	Hạng F2	R	T	
	Hạng F3	J	Q	
	Hạng F4	S	F	
	Hạng F5	P	VW	
	Hạng FD1	C,R	W,T	
	Hạng FD2	C,J	W,Q	
	Hạng FD3	S,R	T,F	
	Hạng FD4	S,C	W,F	
	Hạng FD5	S,J	T,Q	
	Hạng FD6	R,J	F,Q	
	Hạng FC	C,R,J	W,T,Q	
	Hạng FB	S,C,R,J	W,T,F,Q	
	Hạng FA	S,C,R,P,J	W,T,VW,F,Q	
Thiếu nhi 1 Sinh năm 2017 – 2016 Bắt buộc vũ hình Syllabu	Hạng A	S,C,R,P,J	W,T,VW,F,Q	Thiếu nhi 1 mở rộng Sinh năm 2017 – 2016
	Hạng B	S,C,R,J	W,T,F,Q	
	Hạng C	C,R,J	W,T,Q	
	Hạng D1	C,R	W,T	
	Hạng D2	C,J	W,Q	
	Hạng D3	S,R	T,F	
	Hạng D4	S,C	W,F	

và trang phục tự do	Hạng D5	S,J	T,Q	Không bắt buộc vũ hình Syllabu và trang phục tự do
	Hạng D6	R,J	F,Q	
	Hạng E1	C	W	
	Hạng E2	R	T	
	Hạng E3	J	Q	
	Hạng E4	S	F	
	Hạng E5	P	VW	
	Hạng F1	C	W	
	Hạng F2	R	T	
	Hạng F3	J	Q	
	Hạng F4	S	F	
	Hạng F5	P	VW	
	Hạng FD1	C,R	W,T	
	Hạng FD2	C,J	W,Q	
	Hạng FD3	S,R	T,F	
	Hạng FD4	S,C	W,F	
	Hạng FD5	S,J	T,Q	
	Hạng FD6	R,J	F,Q	
	Hạng FC	C,R,J	W,T,Q	
	Hạng FB	S,C,R,J	W,T,F,Q	
	Hạng FA	S,C,R,P,J	W,T,VW,F,Q	
Thiếu nhi 2 Sinh năm 2015 – 2014 Bắt buộc vũ hình Syllabu và trang phục	Hạng A	S,C,R,P,J	W,T,VW,F,Q	Thiếu nhi 2 mở rộng Sinh năm 2015 – 2014 Không bắt buộc vũ hình Syllabu và trang phục
	Hạng B	S,C,R,J	W,T,F,Q	
	Hạng C	C,R,J	W,T,Q	
	Hạng D1	C,R	W,T	
	Hạng D2	C,J	W,Q	
	Hạng D3	S,R	T,F	
	Hạng D4	S,C	W,F	
	Hạng D5	S,J	T,Q	
	Hạng D6	R,J	F,Q	
	Hạng E1	C	W	

	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q
	Hạng E4	S	F
	Hạng E5	P	VW
	Hạng F1	C	W
	Hạng F2	R	T
	Hạng F3	J	Q
	Hạng F4	S	F
	Hạng F5	P	VW
	Hạng FD1	C,R	W,T
	Hạng FD2	C,J	W,Q
	Hạng FD3	S,R	T,F
	Hạng FD4	S,C	W,F
	Hạng FD5	S,J	T,Q
	Hạng FD6	R,J	F,Q
	Hạng FC	C,R,J	W,T,Q
	Hạng FB	S,C,R,J	W,T,F,Q
	Hạng FA	S,C,R,P,J	W,T,VW,F,Q
Thiếu niên 1 Sinh năm 2013 – 2012	Hạng A	S,C,R,P,J	W,T,VW,F,Q
	Hạng B	S,C,R,J	W,T,F,Q
	Hạng C	C,R,J	W,T,Q
	Hạng D1	C,R	W,T
	Hạng D2	C,J	W,Q
	Hạng D3	S,R	T,F
	Hạng D4	S,C	W,F
	Hạng D5	S,J	T,Q
	Hạng D6	R,J	F,Q
	Hạng E1	C	W
	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q
	Hạng E4	S	F

	Hạng E5	P	VW
	Hạng F1	C	W
	Hạng F2	R	T
	Hạng F3	J	Q
	Hạng F4	S	F
	Hạng F5	P	VW
	Hạng FD1	C,R	W,T
	Hạng FD2	C,J	W,Q
	Hạng FD3	S,R	T,F
	Hạng FD4	S,C	W,F
	Hạng FD5	S,J	T,Q
	Hạng FD6	R,J	F,Q
	Hạng FC	C,R,J	W,T,Q
	Hạng FB	S,C,R,J	W,T,F,Q
	Hạng FA	S,C,R,P,J	W,T,VW,F,Q
Thiếu niên 2 Sinh năm 2011 – 2010	Hạng A	S,C,R,P,J	W,T,VW,F,Q
	Hạng B	S,C,R,J	W,T,F,Q
	Hạng C	C,R,J	W,T,Q
	Hạng D1	C,R	W,T
	Hạng D2	C,J	W,Q
	Hạng D3	S,R	T,F
	Hạng D4	S,C	W,F
	Hạng D5	S,J	T,Q
	Hạng D6	R,J	F,Q
	Hạng E1	C	W
	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q
	Hạng E4	S	F
	Hạng E5	P	VW
	Hạng F1	C	W
	Hạng F2	R	T

		Hạng F3	J	Q
		Hạng F4	S	F
		Hạng F5	P	VW
		Hạng FD1	C,R	W,T
		Hạng FD2	C,J	W,Q
		Hạng FD3	S,R	T,F
		Hạng FD4	S,C	W,F
		Hạng FD5	S,J	T,Q
		Hạng FD6	R,J	F,Q
		Hạng FC	C,R,J	W,T,Q
		Hạng FB	S,C,R,J	W,T,F,Q
		Hạng FA	S,C,R,P,J	W,T,VW,F,Q
Trước thanh niên Sinh năm 2009 đến 2007		Hạng A	S,C,R,P,J	W,T,VW,F,Q
		Hạng B	S,C,R,J	W,T,F,Q
		Hạng C	C,R,J	W,T,Q
		Hạng D1	C,R	W,T
		Hạng D2	C,J	W,Q
		Hạng D3	S,R	T,F
		Hạng D4	S,C	W,F
		Hạng D5	S,J	T,Q
		Hạng D6	R,J	F,Q
		Hạng E1	C	W
		Hạng E2	R	T
		Hạng E3	J	Q
		Hạng E4	S	F
		Hạng E5	P	VW
		Hạng F1	C	W
		Hạng F2	R	T
		Hạng F3	J	Q
		Hạng F4	S	F
		Hạng F5	P	VW

	Hạng FD1	C,R	W,T
	Hạng FD2	C,J	W,Q
	Hạng FD3	S,R	T,F
	Hạng FD4	S,C	W,F
	Hạng FD5	S,J	T,Q
	Hạng FD6	R,J	F,Q
	Hạng FC	C,R,J	W,T,Q
	Hạng FB	S,C,R,J	W,T,F,Q
	Hạng FA	S,C,R,P,J	W,T,VW,F,Q
Thanh niên Sinh năm từ 2006 trở về trước	Hạng A	C,S,R,P,J	W,T,VW,F,Q
	Hạng B	S,C,R,J	W,T,F,Q
	Hạng C	C,R,J	W,T,Q
	Hạng D1	C,R	W,T
	Hạng D2	C,J	W,Q
	Hạng D3	S,R	T,F
	Hạng D4	S,C	W,F
	Hạng D5	S,J	T,Q
	Hạng D6	R,J	F,Q
	Hạng E1	C	W
	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q
	Hạng E4	S	F
	Hạng E5	P	VW
	Hạng F1	C	W
	Hạng F2	R	T
	Hạng F3	J	Q
	Hạng F4	S	F
	Hạng F5	P	VW
	Hạng FD1	C,R	W,T
	Hạng FD2	C,J	W,Q
	Hạng FD3	S,R	T,F

	Hạng FD4	S,C	W,F
	Hạng FD5	S,J	T,Q
	Hạng FD6	R,J	F,Q
	Hạng FC	C,R,J	W,T,Q
	Hạng FB	S,C,R,J	W,T,F,Q
	Hạng FA	S,C,R,P,J	W,T,VW,F,Q
Trung niên 1 Một VĐV phải đạt tối thiểu 35 tuổi trở lên (sinh từ năm 1990 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 30 tuổi trở lên (sinh từ năm 1995 trở về trước)	Hạng A	C,S,R,P,J	W,T,VW,F,Q
	Hạng B	S,C,R,J	W,T,F,Q
	Hạng C	C,R,J	W,T,Q
	Hạng D1	C,R	W,T
	Hạng D2	C,J	W,Q
	Hạng D3	S,R	T,F
	Hạng D4	S,C	W,F
	Hạng D5	S,J	T,Q
	Hạng D6	R,J	F,Q
	Hạng E1	C	W
	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q
	Hạng E4	S	F
	Hạng E5	P	VW
	Hạng F1	C	W
	Hạng F2	R	T
	Hạng F3	J	Q
	Hạng F4	S	F
	Hạng F5	P	VW
	Hạng FD1	C,R	W,T
	Hạng FD2	C,J	W,Q
	Hạng FD3	S,R	T,F
	Hạng FD4	S,C	W,F
	Hạng FD5	S,J	T,Q
	Hạng FD6	R,J	F,Q

	Hạng FC	C,R,J	W,T,Q	
	Hạng FB	S,C,R,J	W,T,F,Q	
Trung niên 2 Một VĐV phải đạt tối thiểu 45 tuổi trở lên (sinh từ năm 1980 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 40 tuổi trở lên (sinh từ năm 1985 trở về trước)	Hạng A	C,S,R,P,J	W,T,VW,F,Q	
	Hạng B	S,C,R,J	W,T,F,Q	
	Hạng C	C,R,J	W,T,Q	
	Hạng D1	C,R	W,T	
	Hạng D2	C,J	W,Q	
	Hạng D3	S,R	T,F	
	Hạng D4	S,C	W,F	
	Hạng D5	S,J	T,Q	
	Hạng D6	R,J	F,Q	
	Hạng E1	C	W	
	Hạng E2	R	T	
	Hạng E3	J	Q	
	Hạng E4	S	F	
	Hạng E5	P	VW	
	Hạng F1	C	W	
	Hạng F2	R	T	
	Hạng F3	J	Q	
	Hạng F4	S	F	
	Hạng F5	P	VW	
	Hạng FD1	C,R	W,T	
	Hạng FD2	C,J	W,Q	
	Hạng FD3	S,R	T,F	
	Hạng FD4	S,C	W,F	
	Hạng FD5	S,J	T,Q	
	Hạng FD6	R,J	F,Q	
	Hạng FC	C,R,J	W,T,Q	
	Hạng FB	S,C,R,J	W,T,F,Q	
Trung niên 3	Hạng B	S,C,R,J	W,T,F,Q	
	Hạng C	C,R,J	W,T,Q	

Một VĐV phải đạt tối thiểu 55 tuổi trở lên (sinh từ năm 1970 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 50 tuổi trở lên (sinh từ năm 1975 trở về trước)	Hạng D1	C,R	W,T
	Hạng D2	C,J	W,Q
	Hạng D3	S,R	T,F
	Hạng D4	S,C	W,F
	Hạng D5	S,J	T,Q
	Hạng D6	R,J	F,Q
	Hạng E1	C	W
	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q
	Hạng E4	S	F
	Hạng F1	C	W
	Hạng F2	R	T
	Hạng F3	J	Q
	Hạng F4	S	F
	Hạng FD1	C,R	W,T
	Hạng FD2	C,J	W,Q
	Hạng FD3	S,R	T,F
	Hạng FD4	S,C	W,F
	Hạng FD5	S,J	T,Q
	Hạng FD6	R,J	F,Q
Cao niên Một VĐV phải đạt tối thiểu 65 tuổi trở lên (sinh từ năm 1960 trở về trước). VĐV còn lại tối	Hạng FC	C,R,J	W,T,Q
	Hạng FB	S,C,R,J	W,T,F,Q
	Hạng C	C,R,J	W,T,Q
	Hạng D1	C,R	W,T
	Hạng D2	C,J	W,Q
	Hạng D6	R,J	F,Q
	Hạng E1	C	W
	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q
	Hạng F1	C	W
	Hạng F2	R	T

thiếu phải 60 tuổi trở lên (sinh từ năm 1965)	Hạng F3	J	Q	
	Hạng FD1	C,R	W,T	
	Hạng FD2	C,J	W,Q	
	Hạng FD6	R,J	F,Q	
	Hạng FC	C,R,J	W,T,Q	
VÔ ĐỊCH SOLO THIẾU NHÍ	Hạng FO1	C	W	
	Hạng FO2	R	T	
	Hạng FO3	J	Q	
	Hạng FO4	S	F	
	Hạng FO5	P	VW	
VÔ ĐỊCH SOLO THANH THIẾU NIÊN	Hạng FO1	C	W	
	Hạng FO2	R	T	
	Hạng FO3	J	Q	
	Hạng FO4	S	F	
	Hạng FO5	P	VW	
VÔ ĐỊCH TRUNG NIÊN	Hạng EO1	C	W	
	Hạng EO2	R	T	
	Hạng EO3	J	Q	
	Hạng EO4	S	F	
	Hạng EO5	P	VW	
VÔ ĐỊCH	Hạng EO1	C	W	
	Hạng EO2	R	T	
	Hạng EO3	J	Q	
	Hạng EO4	S	F	
	Hạng EO5	P	VW	
CỘNG TỔNG TUỔI 85, 100, 120	Hạng A	C,S,R,P,J	W,T,VW,F,Q	
	Hạng B	S,C,R,J	W,T,F,Q	
	Hạng C	C,R,J	W,T,Q	
	Hạng D1	C,R	W,T	
	Hạng D2	C,J	W,Q	
	Hạng D3	S,R	T,F	

	Hạng D4	S,C	W,F	
	Hạng D5	S,J	T,Q	
	Hạng D6	R,J	F,Q	
	Hạng E1	C	W	
	Hạng E2	R	T	
	Hạng E3	J	Q	
	Hạng E4	S	F	
	Hạng E5	P	VW	
Thầy Trò: xét theo tuổi của người trò				
THẦY TRÒ Thanh - Thiếu niên	Hạng B	S,C,R,J	W,T,F,Q	
	Hạng C	C,R,J	W,T,Q	
	Hạng D1	C,R	W,T	
	Hạng D2	C,J	W,Q	
	Hạng D3	S,R	T,F	
	Hạng D4	S,C	W,F	
	Hạng D5	S,J	T,Q	
	Hạng D6	R,J	F,Q	
	Hạng E1	C	W	
	Hạng E2	R	T	
	Hạng E3	J	Q	
	Hạng E4	S	F	
THẦY TRÒ Trung niên	Hạng B	S,C,R,J	W,T,F,Q	
	Hạng C	C,R,J	W,T,Q	
	Hạng D1	C,R	W,T	
	Hạng D2	C,J	W,Q	
	Hạng D3	S,R	T,F	
	Hạng D4	S,C	W,F	
	Hạng D5	S,J	T,Q	
	Hạng D6	R,J	F,Q	
	Hạng E1	C	W	

	Hạng E2	R	T	
	Hạng E3	J	Q	
	Hạng E4	S	F	
Beginner: (Dành cho các cặp VĐV mới học, ở độ tuổi Thiếu Niên trở về sau. Bắt buộc Vũ Hình Syllabus. Trang Phục tự do.)				
BEGINNER Thanh - Thiếu Niên	Hạng B	S,C,R,J	W,T,F,Q	
	Hạng C	C,R,J	W,T,Q	
	Hạng D1	C,R	W,T	
	Hạng D2	C,J	W,Q	
	Hạng D3	S,R	T,F	
	Hạng D4	S,C	W,F	
	Hạng D5	S,J	T,Q	
	Hạng D6	R,J	F,Q	
	Hạng E1	C	W	
	Hạng E2	R	T	
	Hạng E3	J	Q	
	Hạng E4	S	F	
BEGINNER Trung Niên	Hạng B	S,C,R,J	W,T,F,Q	
	Hạng C	C,R,J	W,T,Q	
	Hạng D1	C,R	W,T	
	Hạng D2	C,J	W,Q	
	Hạng D3	S,R	T,F	
	Hạng D4	S,C	W,F	
	Hạng D5	S,J	T,Q	
	Hạng D6	R,J	F,Q	
	Hạng E1	C	W	
	Hạng E2	R	T	
	Hạng E3	J	Q	
	Hạng E4	S	F	
Ladies: Vũ hình tự do. Trang phục Tự do				

LADIES Thiếu Nhi	Hạng D1	C,R	
	Hạng D2	C,J	
	Hạng D3	S,R	
	Hạng D4	S,C	
	Hạng D5	S,J	
	Hạng D6	R,J	
	Hạng E1	C	
	Hạng E2	R	
	Hạng E3	J	
	Hạng E4	S	
LADIES Thanh Thiếu Niên	Hạng D1	C,R	
	Hạng D2	C,J	
	Hạng D3	S,R	
	Hạng D4	S,C	
	Hạng D5	S,J	
	Hạng D6	R,J	
	Hạng E1	C	
	Hạng E2	R	
	Hạng E3	J	
	Hạng E4	S	
LADIES Trung Niên	Hạng D1	C,R	
	Hạng D2	C,J	
	Hạng D3	S,R	
	Hạng D4	S,C	
	Hạng D5	S,J	
	Hạng D6	R,J	
	Hạng E1	C	
	Hạng E2	R	
	Hạng E3	J	
	Hạng E4	S	
SHOWDANCE	Nhi đồng Thiếu nhi		

(từ 3 VĐV trở xuống)	Thiếu niên	
	Thanh - Trung niên	
FORMATION Đồng diễn (từ 4 VĐV trở lên)	Nhi đồng Thiếu nhi	
	Thiếu niên	
	Thanh - Trung niên	

c) Quy định chung đối với giải Phong trào và Liên quân:

- Không quy định lứa tuổi đối với giải Câu Lạc Bộ Hạng Phong Trào và Liên Quân (Các đơn vị được quyền tùy ý ghép VĐV đấu chung trong cùng nội dung).
- Không bắt buộc Vũ hình Syllabus. Trang phục tự do.
- Không tổ chức thi đấu đối với những nội dung có dưới 3 VĐV/cặp VĐV/nội dung.

1.2. Giải Câu lạc bộ hạng Mở Rộng:

Ở mỗi lứa tuổi: Nhi đồng 1+2, Thiếu nhi 1+2 (bắt buộc Vũ hình Syllabus, trang phục tự do), sẽ có thêm hạng mở rộng. Ở hạng mở rộng sẽ không bắt buộc Vũ hình Syllabus cũng như trang phục tự do.

Showdance (Từ 3 VĐV trở xuống)	Nhi đồng- Thiếu nhi
	Thanh thiếu niên
	Trung niên- cao niên
Đồng diễn (Từ 5 VĐV trở lên)	Nhi đồng- Thiếu nhi
	Thiếu nhi- thiếu niên Thiếu niên- thanh niên
	Trung niên- cao niên

* Lưu ý: BTC sẽ quyết định hình thức thi đấu (thi chung hay thi riêng từng điệu, nhóm điệu) sau khi chốt danh sách thi đấu.

1.3 Thể thức thi đấu:

a) Đăng ký thi đấu:

Không hạn chế số lượng nội dung đăng ký thi đấu của mỗi vận động viên và mỗi cặp vận động viên.

b) Luật thi đấu và chấm điểm theo quy định của W.D.S.F:

- Âm nhạc do Ban Tổ chức quy định.
- Đối với các phần thi nhóm của các cặp vận động viên là 1 phút 30 giây.
- Đối với phần thi đơn của các cặp vận động viên là 1 phút.
- Đối với các nội dung thi ở hạng F từ 1 phút 30 giây đến 2 phút.
- Showdance, đồng diễn Khiêu Vũ Thể Thao & Nghệ Thuật:
 - + Bắt buộc 70% vũ hình Khiêu Vũ. Không quy định số lượng điệu trong bài dự thi, 30% có thể pha các thể loại khác.
 - + Ít nhất 2 vận động viên trong bài diễn. Âm nhạc và vũ hình tự do và không ràng buộc về đội hình.
 - + Âm nhạc không quá 3 phút 30 giây. Vui lòng gửi nhạc cho Ban Tổ chức trước ngày 25/6/2025.

***Cách thức tính điểm cho showdance, đồng diễn (thang điểm 100)**

CÁC TIÊU CHUẨN	ĐIỂM
ÂM NHẠC	+ 20
ĐỒNG ĐỀU	+ 20
ĐỘI HÌNH	+ 20
KỸ THUẬT	+ 20
TRANG PHỤC	+ 10
SÁNG TẠO	+ 10

c) Quy định về thi đơn và thi đôi:

Các nội dung thi đấu ở hạng F (1, 2, 3, 4, 5 hoặc A, B, C, D) là nội dung nhảy đơn (01 người) dành cho cả nam và nữ, trong đó:

FA = Thi đơn 5 điệu.

FB = Thi đơn 4 điệu.

FC = Thi đơn 3 điệu.

FD = Thi đơn 2 điệu.

F = Thi đơn 1 điệu.

*** Trong cùng nội dung Latin hoặc Standard:**

Các cặp VĐV thi đấu ở hạng A không được thi đấu ở hạng C trở xuống. Các cặp VĐV thi đấu ở hạng B không được thi đấu ở hạng D trở xuống. Các cặp VĐV thi đấu ở hạng C không được thi đấu ở hạng E. Các VĐV thi đấu ở hạng FA không được thi đấu ở hạng FD trở xuống. Các VĐV thi đấu ở hạng FB không được thi đấu ở hạng F.

*** Không được phép thay đổi bạn nhảy trong cùng một nội dung thi đấu.**

Vòng chung kết hạng A, ở các điệu nhảy mà có phần thi đơn (S) theo quy định (mục 3), mỗi cặp nhảy sẽ thực hiện phần thi đơn trước, sau đó tất cả các cặp trong vòng chung kết cùng thực hiện phần thi nhóm.

Thứ tự các cặp nhảy thực hiện các nội dung thi đơn (S) theo bốc thăm. Những vận động viên ở các nội dung thi đơn, cặp vận động viên ở các nội dung thi đôi đã từng đạt giải Nhất (huy chương vàng) tại các nội dung điệu đơn và hạng E, F ở các giải đấu Vô địch quốc gia, Vô địch Trẻ quốc gia và cúp các Câu lạc bộ toàn quốc tại các giải đấu trước đó (năm 2023, 2024) không được phép thi đấu ở những nội dung mà mình đã từng đạt giải Nhất của các hạng E, F; Nếu vi phạm sẽ bị tước quyền thi đấu hoặc hủy bỏ kết quả thi đấu.

Các cặp vận động viên được quyền tách đôi để tham gia thêm ở các nội dung Solo.

d) Quy định về trang phục và vũ hình Syllabus:

Các cặp nhảy và các vận động viên nhảy đơn ở nhóm tuổi Nhi đồng và Thiếu nhi được mặc trang phục tự do và phải thực hiện bài thi theo cấu trúc vũ hình Syllabus (không bắt buộc Bài Quy Định của Liên Đoàn Thể Dục Việt Nam). Ở các hạng mục mở rộng, lứa tuổi Nhi đồng, Thiếu nhi được nhảy vũ hình tự do và trang phục tự do

e) Quy định về tuổi:

LỨA TUỔI	NĂM SINH
Nhi đồng 1	Từ 5 tuổi trở về sau (2020 trở về sau)
Nhi đồng 2	Từ 6-7 tuổi (2019 – 2018)
Thiếu nhi 1	Từ 8-9 tuổi (2017 – 2016)
Thiếu nhi 2	Từ 10-11 tuổi (2015 – 2014)
Thiếu niên 1	Từ 12-13 tuổi (2013 – 2012)
Thiếu niên 2	Từ 14- 15 tuổi (2011- 2010)
Trước thanh niên	Từ 16- 18 tuổi (2009- 2007)

Thanh niên	Từ 19 tuổi trở lên(2004 trở về trước)
Trung niên 1	Một VĐV phải đạt tối thiểu 35 tuổi trở lên (sinh từ năm 1990 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 30 tuổi trở lên (sinh từ năm 1995 trở về trước)
Trung niên 2	Một VĐV phải đạt tối thiểu 45 tuổi trở lên (sinh từ năm 1980 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 40 tuổi trở lên (sinh từ năm 1985 trở về trước)
Cao niên	Một VĐV phải đạt tối thiểu 65 tuổi trở lên (sinh từ năm 1960 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 60 tuổi trở lên (sinh từ năm 1965 trở về trước)

*** Lưu ý:**

- Đối với lứa tuổi Nhi đồng đến lứa Thiếu niên 2: Một trong hai vận động viên phải có tuổi thuộc lứa tuổi quy định và cả hai không có tuổi lớn hơn quy định. Ở các độ tuổi này các cặp nhảy, các vận động viên có thể thi đấu ở độ tuổi lớn hơn 2 cấp độ tuổi.

- Riêng hạng tuổi Thanh niên không được lên hạng tuổi Trung niên.

- Bảng Thầy Trò: xét theo độ tuổi của người Trò, áp dụng theo bảng tuổi ở mục

3. Trọng Tài chỉ chấm điểm VĐV mang số báo danh, tức là người Trò.

- Bảng Beginner :ở độ tuổi Thiếu niên trở về sau. Bắt buộc Vũ Hình Syllabus, Trang Phục tự do, áp dụng theo bảng tuổi ở mục 4

- Bảng Ladies: : là sự kiện 2 nữ nhảy với nhau. 2 nữ nhảy ghép với nhau. Ở bảng Ladies được phép tách ra tham gia thi Solo. không bắt buộc vũ hình, trang phục tự do. áp dụng theo bảng tuổi ở mục 4

- Bảng Showdance: từ 3 VĐV trở xuống. gửi danh sách đính kèm khi đăng ký

- Bảng Formation: từ 5 VĐV trở lên. gửi danh sách đính kèm khi đăng ký

2. Bảng B: Khiêu vũ nghệ thuật

2.1. Giải Câu lạc bộ Hạng Phong Trào và Liên Quân

- Tùy theo tình hình và nhu cầu của từng đơn vị, BTC sẽ tổ chức các nội dung thi theo yêu cầu.

- Nội dung này dành riêng cho các VĐV trong cùng Câu lạc bộ hoặc ghép với

CLB khác thi đấu với nhau.

- Không tổ chức thi đấu đối với những nội dung có dưới 3 VĐV/cặp.

2.2. Giải Câu lạc bộ Mở Rộng

HẠNG THI ĐẤU		ĐIỀU
Thanh niên	Hạng A	Chachacha, Rumba, Bebop, Boston, Tango
	Hạng B	Bebop, Rumba, Tango, Boston
	Hạng C	Bebop, Rumba, Tango
	Hạng D1	Tango, Boston
	Hạng D2	Chachacha, Rumba
	Hạng D3	Bebop, Paso
	Hạng E1	Chachacha
	Hạng E2	Rumba
	Hạng E3	Bebop
	Hạng E4	Boston
	Hạng E5	Tango
	Hạng E6	Paso
	Hạng E10	Bachata
Trung niên 1	Hạng B	Bebop, Rumba, Tango, Boston
	Hạng C	Bebop, Rumba, Tango
	Hạng D1	Tango, Boston
	Hạng D2	Chachacha, Rumba
	Hạng D3	Bebop, Paso
	Hạng E1	Chachacha
	Hạng E2	Rumba

	Hạng E3	Bebop
	Hạng E4	Boston
	Hạng E5	Tango
	Hạng E6	Paso
Trung niên 2	Hạng B	Bebop, Rumba, Tango, Boston
	Hạng C	Bebop, Rumba, Tango
	Hạng D1	Tango, Boston
	Hạng D2	Chachacha, Rumba
	Hạng D3	Bebop, Paso
	Hạng E1	Chachacha
	Hạng E2	Rumba
	Hạng E3	Bebop
	Hạng E4	Boston
	Hạng E5	Tango
	Hạng E6	Paso
Trung niên 3	Hạng C	Bebop, Rumba, Tango
	Hạng D1	Tango, Boston
	Hạng D2	Chachacha, Rumba
	Hạng D3	Bebop, Paso

	Hạng E1	Chachacha
	Hạng E2	Rumba
	Hạng E3	Bebop

	Hạng E4	Boston
	Hạng E5	Tango
	Hạng E6	Paso
Cao niên	Hạng D1	Tango, Boston
	Hạng D2	Chachacha, Rumba
	Hạng D3	Bebop, Paso
	Hạng E1	Chachacha
	Hạng E2	Rumba
	Hạng E3	Bebop
	Hạng E4	Boston
	Hạng E5	Tango
	Hạng E6	Paso
Vô địch (dành cho mọi lứa tuổi)	Hạng ATN	Chachacha, Rumba, Bebop, Boston, Tango, Paso, Walze
	Hạng E1	Chachacha
	Hạng E2	Rumba
	Hạng E3	Bebop
	Hạng E4	Boston
	Hạng E5	Tango
	Hạng E6	Paso
	Hạng E7	Walze
	Hạng E8	Bebop 2 Nữ
	Hạng E9	Salsa

	Hạng E10	Bachata
	Hạng E11	Tango Argentine
Thầy trò Thanh niên (xét theo tuổi của người trò)	Hạng B	Bebop, Rumba, Tango, Boston
	Hạng C	Bebop, Rumba, Tango
	Hạng D1	Tango, Boston
	Hạng D2	Chachacha, Rumba
	Hạng D3	Bebop, Paso
	Hạng E1	Chachacha
	Hạng E2	Rumba
	Hạng E3	Bebop
	Hạng E4	Boston
	Hạng E5	Tango
	Hạng E6	Paso
Thầy trò Trung niên (xét theo tuổi của người trò)	Hạng B	Bebop, Rumba, Tango, Boston
	Hạng C	Bebop, Rumba, Tango
	Hạng D1	Tango, Boston
	Hạng D2	Chachacha, Rumba
	Hạng D3	Bebop, Paso
	Hạng E1	Chachacha
	Hạng E2	Rumba
	Hạng E3	Bebop
	Hạng E4	Boston

	Hạng E5	Tango
	Hạng E6	Paso
Cộng tổng tuổi 85,100,120	Hạng B	Bebop, Rumba, Tango, Boston
	Hạng C	Bebop, Rumba, Tango
	Hạng D1	Tango, Boston
	Hạng D2	Chachacha, Rumba
	Hạng D3	Bebop, Paso
	Hạng E1	Chachacha
	Hạng E2	Rumba
	Hạng E3	Bebop
	Hạng E4	Boston
	Hạng E5	Tango
	Hạng E6	Paso
Ladies		
Thanh niên	Hạng E1	Chachacha
	Hạng E2	Rumba
	Hạng E3	Bebop
	Hạng E4	Boston
	Hạng E5	Tango
	Hạng E6	Paso
Trung niên	Hạng E1	Chachacha
	Hạng E2	Rumba

	Hạng E3	Bebop
	Hạng E4	Boston
	Hạng E5	Tango
	Hạng E6	Paso
Đồng Diễn (từ 5 VĐV trở lên)	Thanh niên	
	Trung niên	

3. Bảng C: Flashmob – Aerobic - Hiện đại – Kpop

3.1. Cách thức tính điểm cho Flashmob, Aerobic, Hiện đại, Kpop (thang điểm 100)

CÁC TIÊU CHUẨN	ĐIỂM
ÂM NHẠC	+ 20
ĐỒNG ĐỀU	+ 20
ĐỘI HÌNH	+ 20
KỸ THUẬT	+ 20
TRANG PHỤC	+ 10
SÁNG TẠO	+ 10

3.2. Quy định về thi đấu Flashmob, Aerobic, Hiện đại, Kpop :

- Mỗi đội có ít nhất 5 thành viên
- Mỗi bài thi không quá 3 phút 30 giây (có thể ghép nhiều bài)

IV. LỆ PHÍ THI ĐẤU:

1. Lệ phí dự thi dành cho thi đấu bảng A và B (Khiêu Vũ Thể Thao & Nghệ Thuật) :

- 300.000 đ/ nội dung mở/ đôi nhảy
- 250.000 đ/ nội dung mở/ VĐV nhảy đơn
- 400.000 đ/ nội dung phong trào hoặc liên quân/ đôi nhảy

- 300.000 đ/ nội dung đóng/VĐV nhảy đơn
- 200.000 đ/ VĐV/nội dung đồng diễn Dancesport, Nghệ Thuật
- 700.000 đ/ nội dung showdance (Từ 3 VĐV trở xuống)
- 1.200.000 đ/ nội dung trình diễn nhận Cúp Vinh Danh (dưới 5 VĐV)
- 1.500.000 đ/ nội dung trình diễn nhận Cúp Vinh Danh (5 VĐV trở lên)

2. Lệ phí dành cho thi đấu bảng C (Flashmob, Earobic, Hiện Đại, Kpop):

- 100.000 đ/ thành viên (theo số lượng thành viên của đội)
- Vận động viên tham gia thi đấu tự túc lo chi phí ăn, nghỉ, đi lại trong thời gian diễn ra giải thi đấu.
- BTC hỗ trợ suất ăn trưa, nước suối cho các VĐV và trưởng đoàn tham gia giải trong ngày Chủ Nhật 29/6/2025 (ngày thi đấu chính thức).

3. Nhận số báo danh và phiếu ăn:

- Các đơn vị đóng lệ phí tham dự và nhận số báo danh tại Nhà Biểu Diễn Trung Tâm Văn Hoá Thành Phố Cần Thơ khi thử sàn vào ngày 28/6/2024.
- Phiếu cơm nhận theo buổi trưa hoặc chiều (tùy theo thời gian thi đấu của từng VĐV)

V. KHIẾU NẠI

Trong quá trình diễn ra giải đấu, vận động viên phải tuân theo sự phán quyết của hội đồng Trọng tài, không được quyền khiếu nại về kết quả, điểm thi trong thi đấu. Quyết định của Ban tổ chức là quyết định cuối cùng.

VI. XẾP HẠNG VÀ TRAO GIẢI:

- **Giấy chứng nhận:** từ hạng Nhất đến hạng Ba
- **Huy chương:** từ hạng Nhất đến hạng Ba
- **Cúp Hạng Nhất cho các hạng sau:**
 - + Cho tất cả các sự kiện đóng, liên quân của giải (dancesport và nghệ thuật).
 - + Tất cả các sự kiện hạng A, FA.
 - + Các nội dung có trên 12 VĐV.
- **Showdance, Đồng diễn:** Cúp nhất, trao Huy chương và giấy Chứng Nhận cho tất cả thành viên trong đội. (+ Hiện Kim của nhà tài trợ, nếu có)
- **Flashmob, Aerobic, Hiện đại, Kpop :** Trao Huy Chương & Giấy Chứng Nhận cho các thành viên trong đội Nhất Nhì Ba (+ hiện kim dành cho đội Hạng Nhất của nhà tài trợ, nếu có) và 6 giải Khuyến Khích.
- **Trao Cúp Toàn Đoàn Nhất – Nhì – Ba** cho 3 đơn vị có đóng góp nhiều nhất

cho giải.

- Trao Cúp VĐV công hiến cho VĐV đăng kí sự kiện nhiều nhất giải.

VII. HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN ĐĂNG KÝ

1. Hồ sơ: Danh sách đăng ký gửi về hộp thư điện tử: dancesportthiennam@gmail.com hoặc đăng ký Online qua đường Link: <https://gracedance.vn>

2. Thời gian đăng ký thi đấu:

- Hạn chót đăng ký: 15/6/2025

- Liên hệ: HLV - Trọng Tài Quốc Gia Nguyễn Nhật Thiên Nam, số điện thoại 0906.881.527.

Skating: Cô Trâm, số điện thoại 0937.712.003; Thầy Tuấn, số điện thoại 0937.712.002.

Nơi nhận:

- TTVH các tỉnh, thành;
- Nhà Văn hóa Thiếu nhi quận Ninh Kiều;
- Ban Giám Hiệu các Trường học;
- Các CLB, Đội, Nhóm các tỉnh, thành;
- Lưu: VT.

TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN

